

Ngày 31/03/2024	7,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.5%	6.9%	6.9%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	4,400 - 9,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	135
Số lượng CPLH (CP)	17,572,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,495
Sở hữu nước ngoài	6.2%
Beta	0.32
EPS	-436
P/E	-17.7

DT thuần
Q1/24

1.13

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.54| 133%

YoY: ▼0.16| -12.6%

LN trước thuế
Q1/24

-0.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.62| 87.5%

YoY: ▲ 0.46| 47.2%

LN sau thuế
Q1/24

-0.52

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.69| 87.7%

YoY: ▲ 0.46| 47.2%

ROA
2023

-1.6%

+/- YoY: ▼ 2.0%

DT thuần
2023

1.04

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.1| -90.7%

LN trước thuế
2023

-7.98

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.5| -417%

LN sau thuế
2023

-8.14

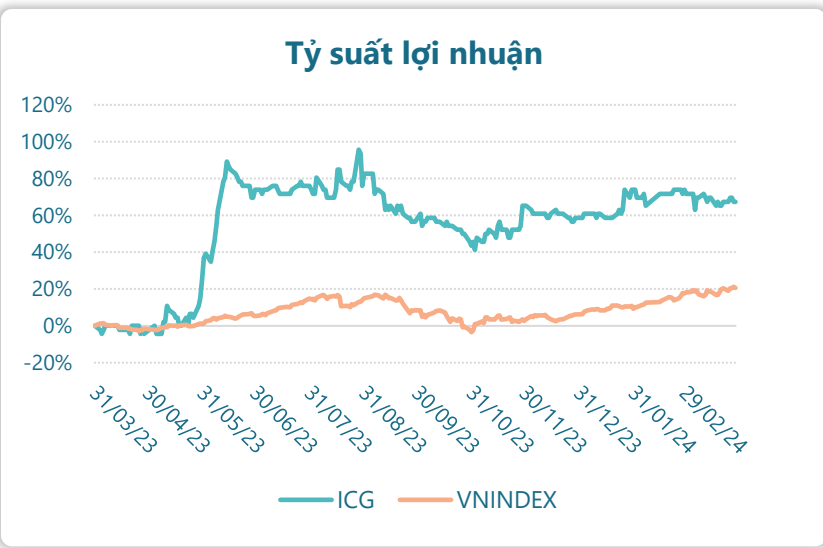
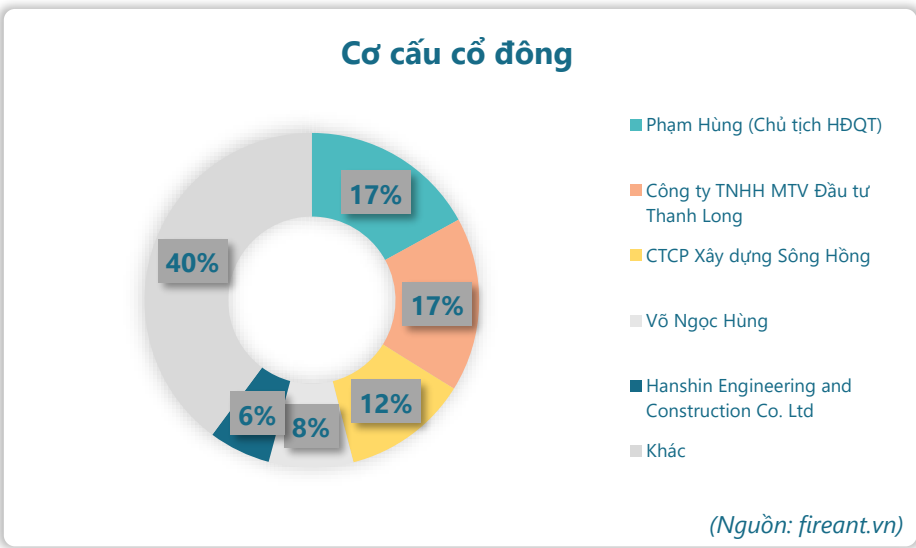
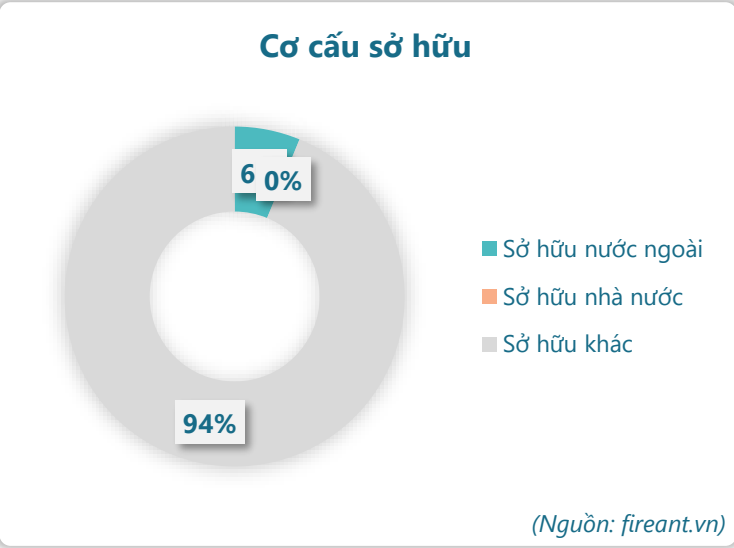
tỷ VNĐ

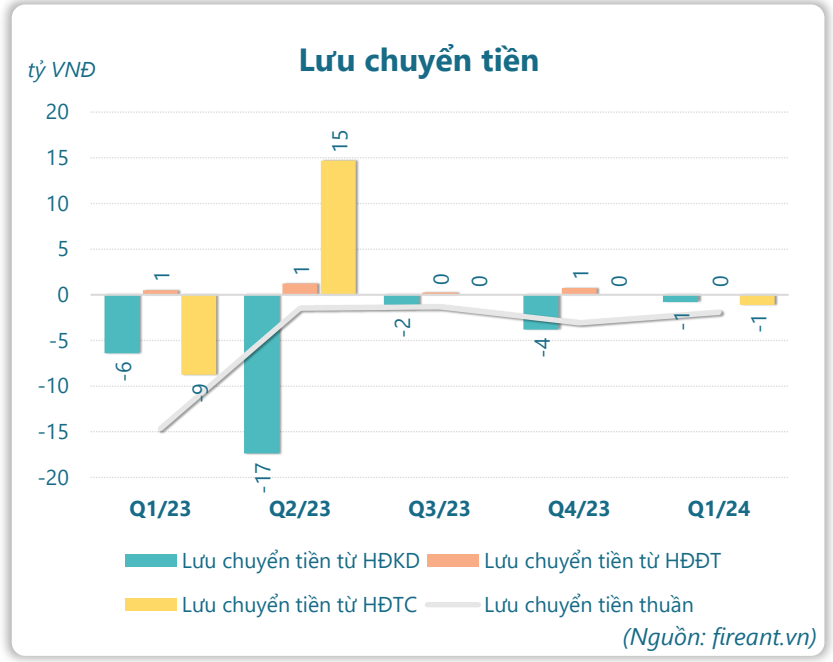
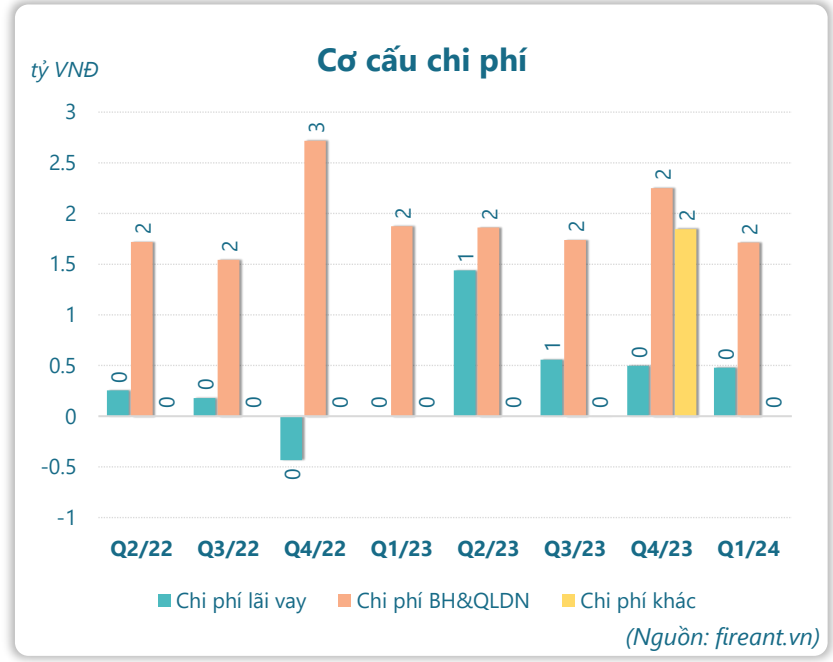
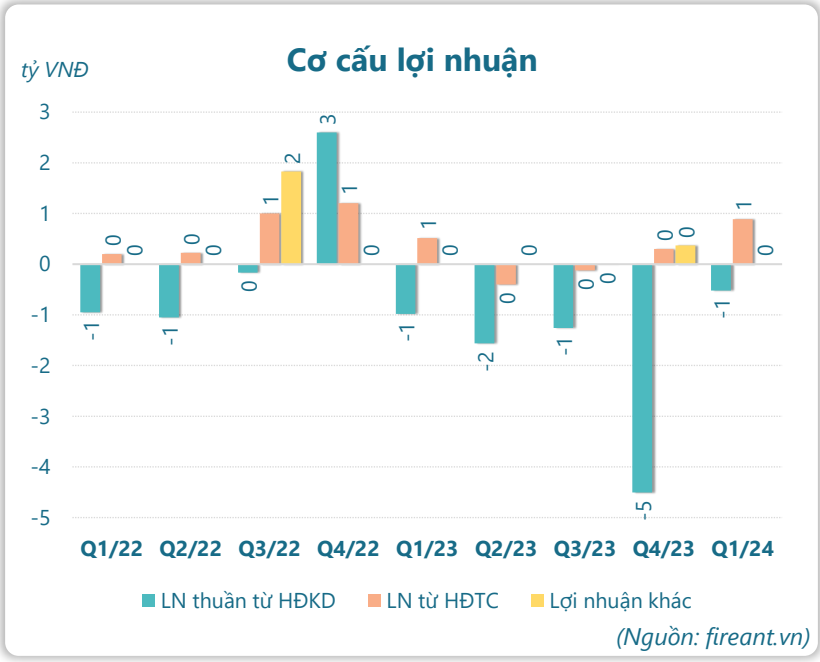
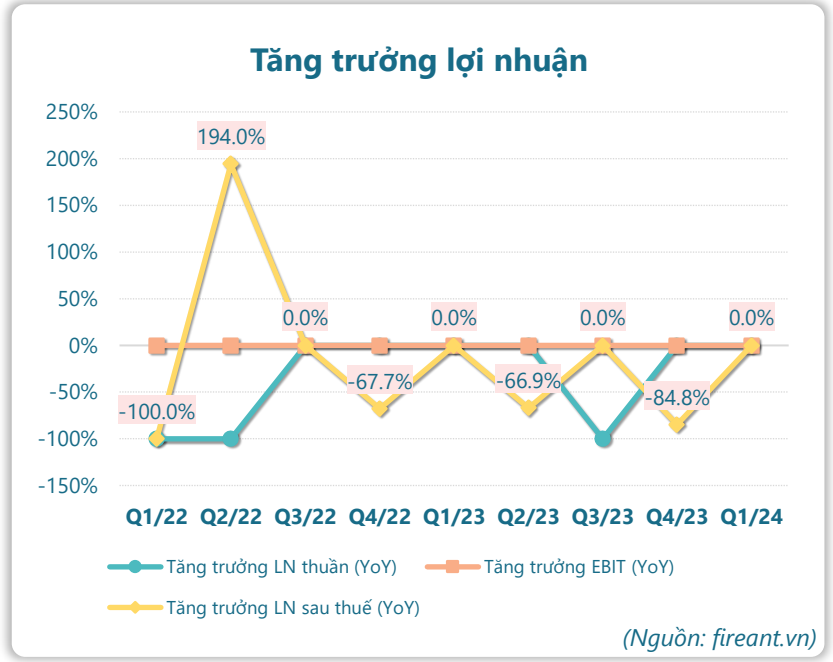
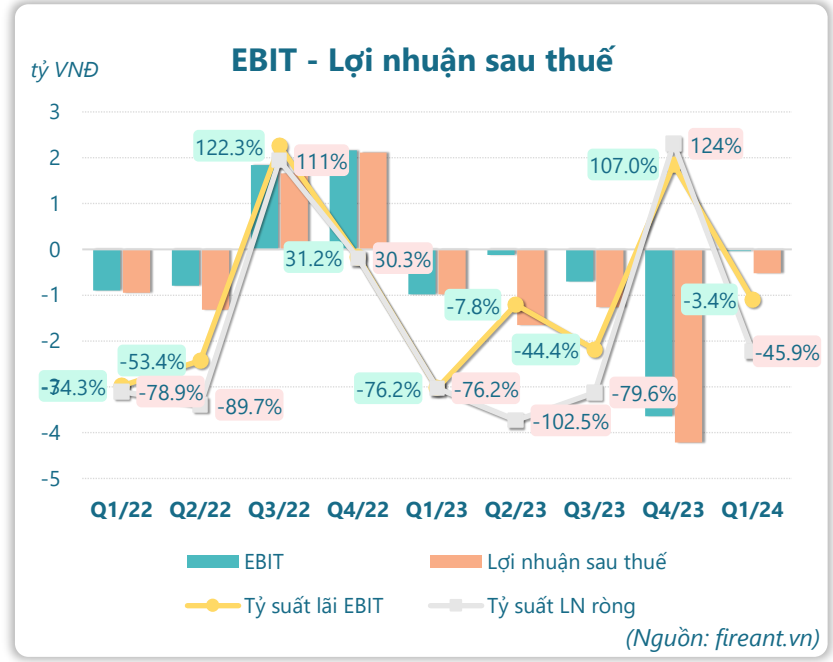
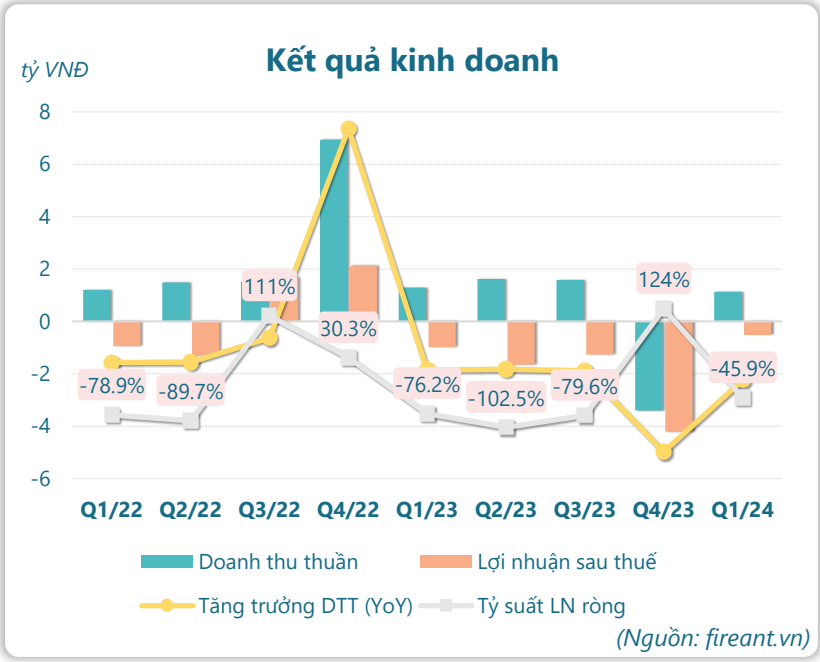
YoY: ▼9.87| -572%

ROE
2023

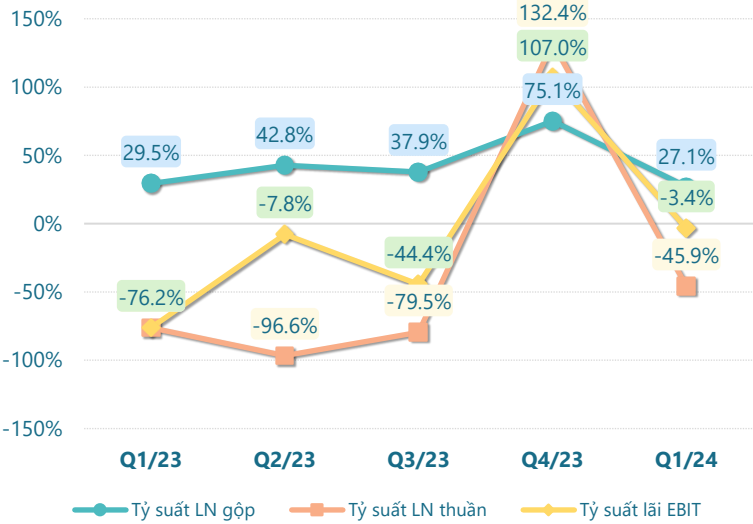
-2.7%

+/- YoY: ▼ 3.3%



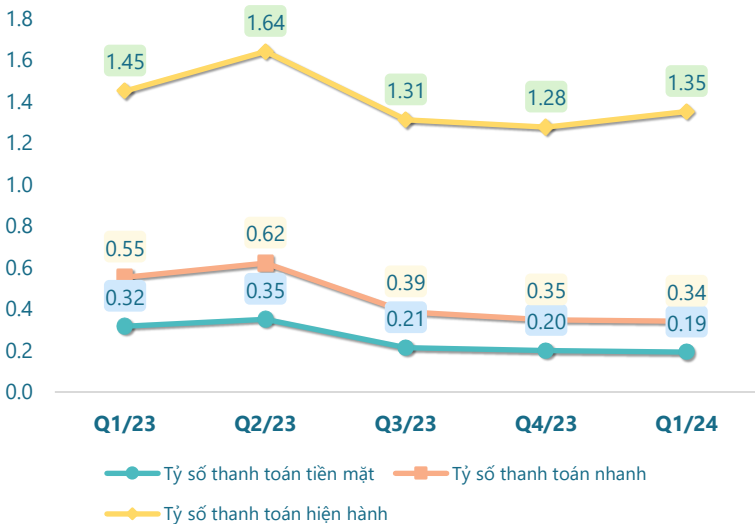


Tỷ suất lợi nhuận



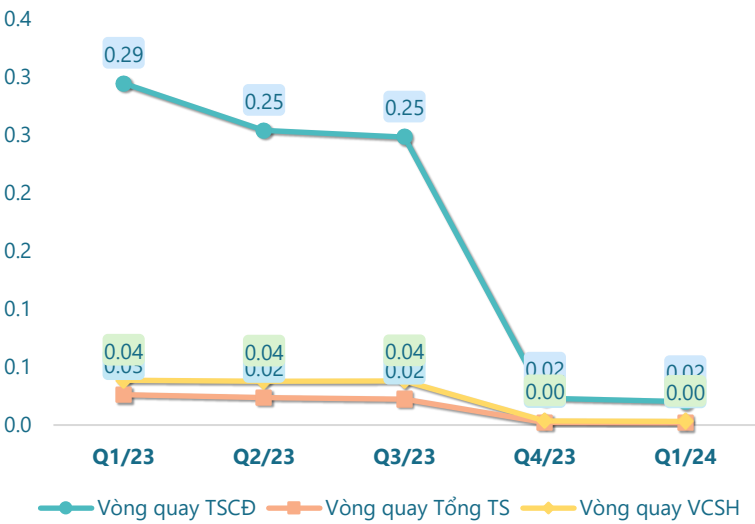
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



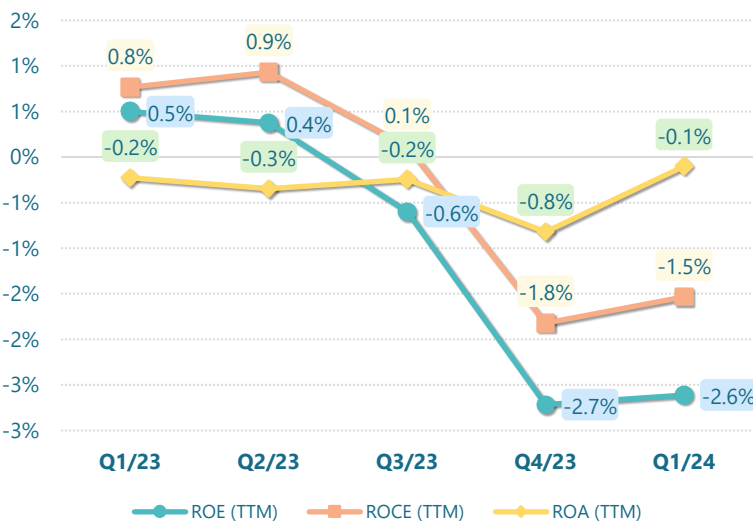
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



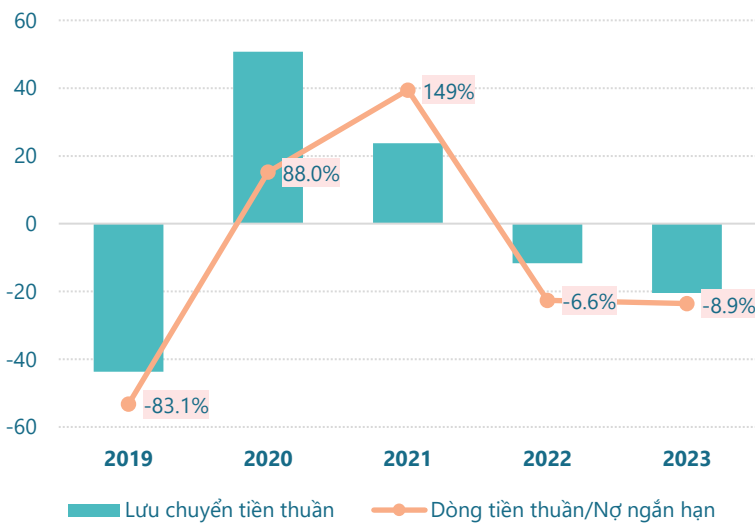
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



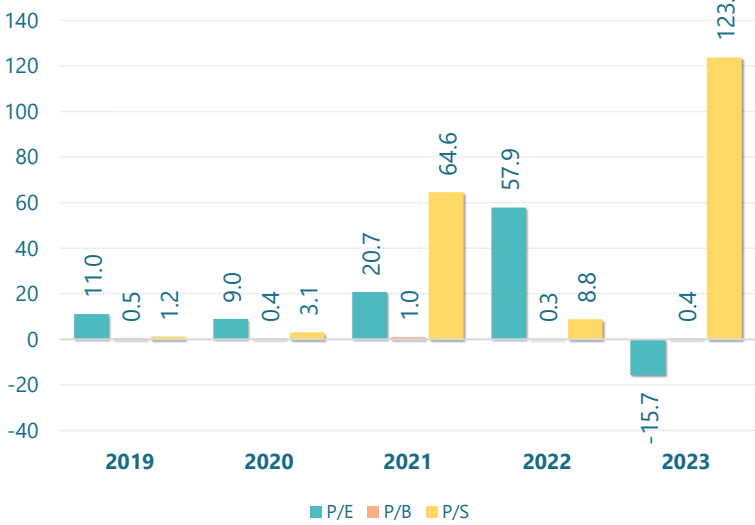
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)